

Số: /2026/TTQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH VỀ VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Nam Á.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank) về kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ năm 2025 và kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2026 như sau:

I. Báo cáo kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ năm 2025.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 thêm 4.281.376.380.000 đồng, nâng vốn điều lệ tăng từ mức 13.725.505.530.000 đồng lên mức 18.006.881.910.000 đồng. Theo đó, HĐQT kính báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ năm 2025, chi tiết như sau:

- **Tăng vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:** Nam A Bank đã phát hành 343.135.927 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tương ứng với mức vốn điều lệ tăng thêm 3.431.359.270.000 đồng, nâng vốn điều lệ từ mức **13.725.505.530.000 đồng** lên mức **17.156.864.800.000 đồng**. Mức vốn điều lệ này đã được các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản: (i) Công văn số 3746/UBCK-QLCB ngày 23/07/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Nam A Bank; (ii) Quyết định số 2933/QĐ-NHNN ngày 06/08/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Nam A Bank.

- **Tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Nam A Bank:** trước những cập nhật, điều chỉnh về chính sách và quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến điều kiện phát hành, HĐQT đã thận trọng xem xét và chưa triển khai theo kế hoạch.

II. Kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2026.

Nhằm củng cố năng lực tài chính và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh năm 2026, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét, thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ năm 2026 với các nội dung sau:

- Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 thêm tối đa **5.431.372.960.000 đồng**, nâng vốn điều lệ từ mức **17.156.864.800.000 đồng** lên mức **22.588.237.760.000 đồng**, trong đó:
 - + Tăng vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2026: Tối đa **3.431.372.960.000 đồng**, tương ứng với 343.137.296 cổ phiếu.
 - + Tăng vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026 (ESOP): Tối đa **1.000.000.000.000 đồng**, tương ứng với 100.000.000 cổ phiếu.
 - + Tăng vốn điều lệ từ việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2026: Tối đa **1.000.000.000.000 đồng**, tương ứng với 100.000.000 cổ phiếu.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 giao HĐQT tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm Tờ trình và chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung liên quan phù hợp với quy định của pháp luật; đồng thời tiến hành các thủ tục trình các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận việc tăng vốn điều lệ theo quy định và báo cáo ĐHĐCĐ thường niên lần tiếp theo.

Nơi nhận:

- Cổ đông Nam A Bank;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Ngô Phúc Vũ

*TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026***PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026**

(Đính kèm Tờ trình số /2026/TTQT-NHNA về việc tăng vốn điều lệ năm 2026 của Ngân hàng TMCP Nam Á)

Căn cứ kế hoạch hoạt động và nhu cầu vốn kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 của Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG MỨC VỐN ĐIỀU LỆ

- Việc tăng vốn điều lệ nhằm củng cố năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, hướng đến phát triển bền vững; đồng thời bổ sung nguồn vốn trung – dài hạn và gia tăng nguồn lực đầu tư cho hạ tầng, công nghệ,...
- Việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Nam A Bank (Chương trình ESOP) nhằm hoàn thiện cơ chế đãi ngộ, gắn lợi ích của người lao động với hiệu quả hoạt động của Ngân hàng và giữ chân đội ngũ nhân sự có chất lượng cao.

II. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026**1. Vốn điều lệ hiện tại của Nam A Bank:**

Vốn điều lệ hiện tại của Nam A Bank là **17.156.864.800.000 đồng**, tương ứng 1.715.686.480 cổ phiếu. Toàn bộ số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Nam A Bank là cổ phiếu phổ thông (không có cổ phiếu ưu đãi và cổ phiếu quỹ), cụ thể như sau:

- + Cổ phiếu phổ thông: 1.715.686.480 cổ phiếu.
- + Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu.
- + Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

2. Mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm và vốn điều lệ sau khi tăng:

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: Tối đa **5.431.372.960.000 đồng**, tương ứng 543.137.296 cổ phiếu. Trong đó:
 - + Tăng vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: Tối đa **3.431.372.960.000 đồng**, tương ứng với 343.137.296 cổ phiếu.
 - + Tăng vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2026: Tối đa **1.000.000.000.000 đồng**, tương ứng với 100.000.000 cổ phiếu.
 - + Tăng vốn điều lệ từ việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ: Tối đa **1.000.000.000.000 đồng**,

tương ứng với 100.000.000 cổ phiếu.

- Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng: **22.588.237.760.000 đồng**, tương ứng với 2.258.823.776 cổ phiếu.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU

1. Hình thức phát hành:

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Nam A Bank.
- Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

2. Trình tự phát hành:

Nam A Bank thực hiện các thủ tục phát hành theo trình tự như sau:

- i. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2026.
- ii. Đối với việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2026 và chào bán cổ phiếu riêng lẻ: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm triển khai phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của tại thời điểm phát hành nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông Ngân hàng.

3. Phương án phát hành cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Loại tiền phát hành: Đồng Việt Nam (VND).
- Mệnh giá: 10.000 đồng.
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 543.137.296 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 5.431.372.960.000 đồng.
- Phương án phát hành cụ thể như sau:

❖ Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Nam A Bank: 1.715.686.480 cổ phiếu.
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 343.137.296 cổ phiếu.
- + Giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 3.431.372.960.000 đồng.
- + Tỷ lệ phát hành: 20% ($343.137.296 \text{ cổ phiếu} \div 1.715.686.480 \text{ cổ phiếu}$).
- + Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: số cổ phiếu phát hành thêm khi chia cho các cổ đông được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 189 cổ phiếu. Khi đó, số cổ phiếu cổ đông A được nhận là 37,8 cổ phiếu ($=189 \times 20\%$). Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu cổ đông A thực tế được nhận là 37 cổ phiếu. Phần lẻ 0,8 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.

- + Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành theo Nghị quyết của HĐQT.
- + Nguồn vốn phát hành: từ lợi nhuận lũy kế chưa phân phối và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ căn cứ trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Nam A Bank, cụ thể như sau:

Stt	Khoản mục	Số liệu tại ngày 31/12/2025 theo BCTC kiểm toán riêng lẻ (đồng)	Số liệu tại ngày 31/12/2025 theo BCTC kiểm toán hợp nhất (đồng)	Số tiền được sử dụng để tăng vốn điều lệ (đồng)
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	850.475.627.177	859.979.038.222	111.300.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	62.989.081	62.989.081	-
3	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối (sau khi trừ trích các quỹ khác)	3.628.084.581.245	3.628.084.581.245	3.320.072.960.000
3.1	Lợi nhuận dùng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	3.320.072.960.000	3.320.072.960.000	3.320.072.960.000
3.2	Lợi nhuận giữ lại	308.011.621.245	308.011.621.245	-
4	Các quỹ khác	1.706.733.667.517	1.725.740.489.603	-
4.1	Quỹ dự phòng tài chính	1.674.809.633.433	1.693.816.455.519	-
4.2	Quỹ đầu tư phát triển	15.938.718.910	15.938.718.910	-
4.3	Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo	15.985.315.174	15.985.315.174	-
Số tiền được sử dụng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu				3.431.372.960.000

- + Thời gian dự kiến phát hành: quý 2/2026, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN).
- + Thời gian dự kiến hoàn thành: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến quý 2 hoặc quý 3/2026.
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến lưu hành sau khi hoàn tất phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: **2.058.823.776 cổ phiếu**.
- + Danh sách cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án tăng vốn điều lệ và dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: Chi tiết theo **Phụ lục 01** đính kèm.
- + Danh sách nhà đầu tư dự kiến trở thành cổ đông lớn sau khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: Không có.
- + Danh sách cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: Không có.

❖ **Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Nam A Bank:**

- + Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 100.000.000 cổ phiếu.
- + Tỷ lệ phát hành:
 - Đối với vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 4,857% ($100.000.000 \text{ cổ phiếu} \div 2.058.823.776 \text{ cổ phiếu}$).
 - Đối với vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ (trường hợp Nam A Bank thực hiện thủ tục chào bán cổ phiếu riêng lẻ trước): 4,632% [$100.000.000 \text{ cổ phiếu} \div (2.058.823.776 \text{ cổ phiếu} + 100.000.000 \text{ cổ phiếu})$].

Việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2026 đảm bảo tại thời điểm phát hành phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 64 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội, cụ thể: “2. *Tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình trong mỗi 12 tháng không được vượt quá 5% số cổ phiếu đang lưu hành của công ty.*”.

- + Giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 1.000.000.000.000 đồng.
- + Giá phát hành: bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu).
- + Đối tượng phát hành: người lao động là cán bộ nhân viên của Nam A Bank và Công ty con của Nam A Bank.

- + Tiêu chuẩn người lao động được tham gia Chương trình ESOP năm 2026 và nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng người lao động: chi tiết theo **Phụ lục 02** (Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Nam A Nam năm 2026 – “Quy chế ESOP”) đính kèm.
- + Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP năm 2026 bị hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phiếu trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và 50% số cổ phiếu trong năm tiếp theo.
- + Mục đích phát hành:
 - Ghi nhận và khen thưởng xứng đáng cho người lao động có thành tích vượt trội.
 - Gắn kết lợi ích của người lao động với kết quả hoạt động của Nam A Bank.
 - Thu hút và giữ chân người lao động có năng lực thuộc đối tượng quy hoạch các vị trí lãnh đạo cấp cao.
- + Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết: trường hợp người lao động từ chối mua hoặc mua không hết số cổ phiếu được quyền mua hoặc trong thời gian từ lúc HĐQT thông qua danh sách người lao động được tham gia Chương trình ESOP năm 2026 đến thời điểm UBCKNN công bố về việc nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành, người lao động không còn đủ tiêu chuẩn được tham gia Chương trình ESOP năm 2026, HĐQT được toàn quyền phân phối số cổ phiếu này cho các đối tượng khác là người lao động đáp ứng các tiêu chuẩn xét chọn người lao động được quyền mua cổ phiếu ESOP theo quy định tại **Điều 6 Quy chế ESOP** đính kèm. Giá chào bán và điều kiện hạn chế chuyển nhượng của số cổ phiếu này tương tự như đối với cổ phiếu chào bán cho người lao động theo Chương trình ESOP năm 2026. Trường hợp HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu không phát hành hết sẽ được hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành.
- + Điều khoản mua lại cổ phiếu và bán ra số cổ phiếu mua lại: Chi tiết theo **Phụ lục 02** đính kèm.
- + Thời gian dự kiến phát hành: quý 2 hoặc quý 3/2026, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN, UBCKNN.
- + Thời gian dự kiến hoàn thành: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến quý 3 hoặc quý 4/2026.
- + Thông tin về đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP của Nam A Bank trong 12 tháng gần nhất: Không có.
- + Danh sách cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án tăng vốn điều lệ, dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2026: Chi tiết theo **Phụ lục 01** đính kèm.

- + Danh sách nhà đầu tư dự kiến trở thành cổ đông lớn sau khi phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2026: Không có.
- + Danh sách cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP: Không có.
- ❖ **Chào bán cổ phiếu riêng lẻ:**
- + Mục đích chào bán: Nhằm củng cố năng lực tài chính và bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của Nam A Bank.
- + Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 100.000.000 cổ phiếu.
- + Tỷ lệ phát hành:
 - Đối với vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 4,857% ($100.000.000 \text{ cổ phiếu} \div 2.058.823.776 \text{ cổ phiếu}$).
 - Đối với vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2026 (trường hợp Nam A Bank phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2026 trước): 4,632% [$100.000.000 \text{ cổ phiếu} \div (2.058.823.776 \text{ cổ phiếu} + 100.000.000 \text{ cổ phiếu})$].
- + Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán (theo mệnh giá): 1.000.000.000.000 đồng.
- + Nguyên tắc xác định giá chào bán: Giá chào bán cụ thể được xác định theo thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư nhưng không thấp hơn: (i) mệnh giá và (ii) giá trị sổ sách của cổ phiếu NAB tại thời điểm gần nhất (căn cứ trên báo cáo tài chính hợp nhất quý gần nhất của Nam A Bank liền trước thời điểm chào bán).
- + Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là tổ chức, cá nhân trong và/hoặc ngoài nước có năng lực tài chính và đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của Luật Chứng khoán.
- + Số lượng nhà đầu tư: Dưới 100 nhà đầu tư.
- + Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phiếu trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- + Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết: Số cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư không phân phối hết (nếu có) sẽ được HĐQT tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác đáp ứng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán đã được HĐQT thông qua,

trên cơ sở đảm bảo đợt chào bán riêng lẻ này không vượt quá phạm vi ban đầu của đợt chào bán riêng lẻ và tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần theo pháp luật.

Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán.

- + Thời gian dự kiến phát hành: quý 2 hoặc quý 3/2026, sau khi nhận được văn bản chấp thuận của NHNN, UBCKNN.
- + Thời gian dự kiến hoàn thành: theo quy định tại Giấy phép/Văn bản chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, dự kiến quý 3/2026 hoặc quý 4/2026.
- + Danh sách cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án tăng vốn điều lệ, dự kiến sau khi chào bán cổ phiếu riêng lẻ: Chi tiết theo **Phụ lục 01** đính kèm.
- + Danh sách nhà đầu tư dự kiến trở thành cổ đông lớn sau khi chào bán cổ phiếu riêng lẻ: Không có.
- + Danh sách cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi chào bán cổ phiếu riêng lẻ: Không có.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ CÁC ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ dự kiến được phân bổ như sau:
 - Mua sắm tài sản cố định, công cụ lao động; xây dựng cơ sở vật chất các đơn vị kinh doanh hiện tại và tương lai;
 - Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.
2. HĐQT chịu trách nhiệm cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt tăng vốn vào các mục đích nêu trên một cách hợp lý, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Ngân hàng và cổ đông

V. SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN

- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm hiện tại: 26.206.641 cổ phần, chiếm 1,527% vốn điều lệ (Căn cứ Danh sách cổ đông chốt ngày 23/02/2026 do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp).
- Tổng mức sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài dự kiến tại thời điểm sau khi hoàn tất Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026: dự kiến tối đa 131.447.969 cổ phiếu, chiếm 5,819% vốn điều lệ.

Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Nam A Bank đảm bảo không vượt quá 30% vốn điều lệ của một Ngân hàng thương mại Việt Nam theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.

VI. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH DỰ KIẾN SAU PHÁT HÀNH

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2026	Tăng/Giảm
1	Vốn điều lệ	17.157	22.588	5.431
2	Tổng tài sản	418.333	480.000	61.667
3	Lợi nhuận trước thuế	5.254	6.200	946
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROAA)	1,22%	1,10%	-0,12%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	19,20%	18,43%	-0,77%
6	Tỷ lệ nợ xấu	2,15%	Không vượt quá 2,5%	

VII. CÁC NỘI DUNG ĐỀ XUẤT

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua toàn văn nội dung Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 và Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2026 của Nam A Bank, đồng thời giao và ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc triển khai, thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông Ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:

- Quyết định lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2026 và chào bán cổ phiếu riêng lẻ phù hợp với Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026;
- Quyết định ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, sau khi có văn bản chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Quyết định danh sách người lao động được tham gia Chương trình ESOP năm 2026 theo các tiêu chuẩn đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định số lượng cổ phiếu được phân phối cho từng người lao động theo các nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Quy chế ESOP năm 2026;
- Quyết định danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp cụ thể và số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ; Quyết định điều chỉnh danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tùy theo tình hình thực tế đàm phán và năng lực của các nhà đầu tư tại từng thời điểm;

- Quyết định giá chào bán cụ thể tại thời điểm chào bán trên cơ sở đàm phán, thống nhất với nhà đầu tư trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ và thực hiện theo đúng nguyên tắc xác định giá đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
 - Quyết định cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt tăng vốn phù hợp với mục đích chào bán, phương án sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo hiệu quả và lợi ích cho Ngân hàng và cổ đông;
 - Quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán riêng lẻ với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán riêng lẻ và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp gần nhất về các nội dung thay đổi này (nếu có);
 - Quyết định bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và giải trình toàn bộ các vấn đề, nội dung của Phương án tăng vốn điều lệ theo yêu cầu của Cơ quan quản lý nhà nước phù hợp với quy định của pháp luật và ký kết các văn bản liên quan khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ;
 - Quyết định sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ Nam A Bank theo số vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
 - Thực hiện các thủ tục sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động; đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật;
 - Giao HĐQT cân nhắc, lựa chọn đơn vị tư vấn, chủ động triển khai các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phù hợp với các quy định của pháp luật;
 - Quyết định các nội dung khác phát sinh để hoàn tất việc thực hiện tăng vốn điều lệ.
- Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông Nam A Bank;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VPHĐQT.

Trần Ngô Phúc Vũ

PHỤ LỤC 01

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN
SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM
THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

(Đính kèm Tờ trình số /2026/TTQT-NHNA về việc tăng vốn điều lệ năm 2026 của Ngân hàng TMCP Nam Á)

I. Danh sách cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết⁽¹⁾ và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án tăng vốn điều lệ và dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2026:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ trụ sở chính	Mã số doanh nghiệp, Ngày cấp, Nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án tăng vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm sau khi tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
1	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, TPHCM	Số 0301835179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Hà Học Duy, CCCD số 068089000203 do CCS QLHC về TTXH cấp ngày 22/12/2021	9,092%	9,092%
2	Người có liên quan của Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương đang sở hữu cổ phần tại Nam A Bank				Không có	Không có

⁽¹⁾ Toàn bộ số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Nam A Bank là cổ phiếu phổ thông (không có cổ phiếu ưu đãi và cổ phiếu quỹ). Do đó, 100% vốn điều lệ của Nam A Bank là vốn cổ phần có quyền biểu quyết.

II. Danh sách cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án tăng vốn điều lệ và dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2026 và chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

2.1 Trường hợp Nam A Bank phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2026 trước, chào bán cổ phiếu riêng lẻ sau:

Stt	Tên cổ đông và người có liên quan	Địa chỉ trụ sở chính	Mã số doanh nghiệp, Ngày cấp, Nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án tăng vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm sau khi tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ dự kiến sau khi chào bán riêng lẻ
1	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, P.22, Q. Bình Thạnh, TPHCM	0301835179 do Sở KH&ĐT TPHCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Hà Học Duy, CCCD số 068089000203 do CCS QLHC về TTXH cấp ngày 22/12/2021	9,092%	9,092%	8,671%	8,287%
2	Người có liên quan của Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương đang sở hữu cổ phần tại Nam A Bank				Không có	Không có	Không có	Không có

2.2 Trường hợp Nam A Bank chào bán cổ phiếu riêng lẻ trước, phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP năm 2026 sau:

Stt	Tên cổ đông và người có liên quan	Địa chỉ trụ sở chính	Mã số doanh nghiệp, Ngày cấp, Nơi cấp	Người đại diện theo pháp luật	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm thông qua Phương án tăng vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm sau khi tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ dự kiến sau khi chào bán riêng lẻ	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP
1	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	600 Điện Biên Phủ, P.22, Q. Bình Thạnh, TPHCM	0301835179 do Sở KH&ĐT TPHCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	Hà Học Duy, CCCD số 068089000203 do CCS QLHC về TTXH cấp ngày 22/12/2021	9,092%	9,092%	8,671%	8,287%
2	Người có liên quan của Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương đang sở hữu cổ phần tại Nam A Bank				Không có	Không có	Không có	Không có

PHỤ LỤC 02
QUY CHẾ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG
CỦA NGÂN HÀNG TMCP NAM Á NĂM 2026

*(Đính kèm Tờ trình số /2026/TTQT-NHNA về việc tăng vốn điều lệ năm 2026
của Ngân hàng TMCP Nam Á)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng trong việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank) năm 2026.
2. Quy chế này áp dụng đối với toàn thể cán bộ nhân viên của Nam A Bank và Công ty con của Nam A Bank.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt

Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu và/hoặc viết tắt như sau:

1. **UBCKNN**: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. **TCTD**: Tổ chức tín dụng.
3. **Nam A Bank**: Ngân hàng TMCP Nam Á.
4. **ĐHĐCĐ**: Đại hội đồng cổ đông.
5. **HĐQT**: Hội đồng quản trị.
6. **Chương trình ESOP 2026**: Employee Stock Ownership Plan – Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2026.
7. **Cổ phiếu**: Là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.
8. **Cổ phiếu ESOP**: Là cổ phiếu được phát hành theo Chương trình ESOP.
9. **AMC**: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Nam Á.
10. **CBNV/Người lao động**: Cán bộ nhân viên của Nam A Bank và của AMC.
11. **Công đoàn**: Công đoàn của Nam A Bank.
12. **Thành viên ESOP**: Là CBNV đáp ứng các tiêu chuẩn của Chương trình ESOP.
13. **Band lương**: Là dải lương của cấp bậc nội bộ được chặn bởi mức sàn, mức giữa, mức trần và bao gồm 12 cấp (từ Band 01 đến Band 12).

14. **Ngày kết thúc đợt phát hành:** Là ngày kết thúc việc thu tiền mua cổ phiếu ESOP của người lao động theo quyết định của HĐQT.

Điều 3. Mục đích của Chương trình ESOP 2026

1. Ghi nhận và khen thưởng xứng đáng cho người lao động có thành tích vượt trội;
2. Gắn kết lợi ích của người lao động với kết quả hoạt động của Nam A Bank;
3. Thu hút và giữ chân người lao động có năng lực thuộc đối tượng quy hoạch các vị trí lãnh đạo cấp cao.

Điều 4. Ban điều hành ESOP

1. Ban điều hành ESOP bao gồm các thành viên sau:
 - Phó Chủ tịch HĐQT phụ trách lĩnh vực hỗ trợ : Trưởng Ban
 - Tổng giám đốc/Quyền Tổng giám đốc : Thành viên
 - Kế toán trưởng : Thành viên
 - Chủ tịch Ban chấp hành Công đoàn : Thành viên
 - Giám đốc Khối Nguồn nhân lực : Thành viên kiêm Thư ký
2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban điều hành ESOP:
 - Thực hiện triển khai Chương trình ESOP theo phương án phát hành phù hợp với nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua và theo Quy chế này.
 - Lập và trình HĐQT quyết định: (i) danh sách CBNV đủ điều kiện tham gia Chương trình ESOP kèm số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV dựa trên đối tượng, tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu cho từng CBNV đã được ĐHĐCĐ thông qua; (ii) cập nhật, bổ sung, điều chỉnh danh sách CBNV tham gia Chương trình ESOP, bao gồm việc chấm dứt tư cách thành viên ESOP; (iii) các vấn đề khác của Chương trình ESOP theo quy định.
3. Ban điều hành ESOP hoạt động kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành và tự động chấm dứt hoạt động sau khi đã hoàn thành các nhiệm vụ theo khoản 2 Điều này.

Chương II

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP

Điều 5. Thông tin về cổ phiếu ESOP

1. Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Nam Á.
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á.
3. Mã chứng khoán: NAB.
4. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

5. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 100.000.000 cổ phiếu (Một trăm triệu cổ phiếu).
7. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng).
8. Tỷ lệ phát hành dự kiến:
 - Đối với vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 4,857% ($100.000.000 \text{ cổ phiếu} \div 2.058.823.776 \text{ cổ phiếu}$).
 - Đối với vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ (trường hợp Nam A Bank thực hiện thủ tục chào bán cổ phiếu riêng lẻ trước): 4,632% [$100.000.000 \text{ cổ phiếu} \div (2.058.823.776 \text{ cổ phiếu} + 100.000.000 \text{ cổ phiếu})$].
9. Giá phát hành: bằng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu).
10. Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP.
11. Thời gian dự kiến phát hành: quý 2 hoặc quý 3/2026, sau khi nhận được văn bản chấp thuận UBCKNN.

Điều 6. Đối tượng và tiêu chuẩn xét chọn tham gia Chương trình ESOP

Đối tượng được mua cổ phiếu theo Chương trình ESOP là CBNV có quốc tịch Việt Nam và thỏa các tiêu chuẩn sau đây:

- Có thời gian tuyển dụng chính thức từ đủ 01 (một) năm trở lên tính đến thời điểm lập danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP;
- Được công nhận danh hiệu thi đua cá nhân năm 2025 từ loại Khá trở lên;
- Và không thuộc 01 (một) trong các trường hợp sau đây:
 - + Đã nộp đơn nghỉ việc và đang chờ giải quyết; hoặc Đơn vị quản lý CBNV đề xuất bằng văn bản về việc chấm dứt hợp đồng lao động của CBNV.
 - + Nghỉ không lương với thời hạn liên tục từ đủ 06 (sáu) tháng trở lên trong vòng 01 (một) năm tính đến thời điểm lập danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP.
 - + Đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, tạm đình chỉ công việc/công tác/chức vụ theo Quyết định của cấp có thẩm quyền; hoặc đang nghỉ việc không có lý do chính đáng.
 - + Đang bị xem xét xử lý kỷ luật trên cơ sở đã có đề nghị bằng văn bản của cấp có thẩm quyền hoặc đã có quyết định thành lập Hội đồng xử lý kỷ luật hoặc đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật hoặc đã bị xử lý kỷ luật lao động từ mức Khiển trách trở lên trong vòng 01 (một) năm tính đến thời điểm lập danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP.

Điều 7. Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV

1. **Đối với nhóm CBNV có Band lương 1 – 7 (hoặc tương đương):** Tổng số lượng cổ phiếu phân phối cho nhóm CBNV có Band lương từ 1 - 7 là 30.000.000 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV được xác định theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV} = \text{Hệ số phân phối} * \frac{\text{Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối của nhóm}}{\text{Tổng số hệ số phân phối của nhóm CBNV}}$$

Hệ số phân phối cổ phiếu cho từng CBNV được xác định dựa vào (1) Band lương; (2) Xếp loại thi đua cá nhân 2025 và (3) Thâm niên công tác.

$$\text{Hệ số phân phối} = (a_1) * (b_1) * (c_1)$$

Trong đó:

- Hệ số theo Band lương (a_1):

Band lương	1	2	3	4	5	6	7
Hệ số (a_1)	01	02	03	06	09	12	15

- Hệ số theo xếp loại thi đua cá nhân 2025 (b_1):

Xếp loại thi đua năm 2025	Lao động Khá	Lao động tiên tiến	Chiến sĩ thi đua	Chiến sĩ thi đua ≥ 03 năm liền	Chiến sĩ thi đua ≥ 05 năm liền
Hệ số (b_1)	1,00	1,05	1,10	1,20	1,30

- Hệ số theo thâm niên công tác (c_1):

Thâm niên công tác (năm)	$01 \leq N < 05$	$05 \leq N < 10$	$10 \leq N < 15$	$15 \leq N < 20$	$20 \leq N < 25$	$25 \leq N < 30$	$30 \leq N$
Hệ số (c_1)	1,00	1,05	1,10	1,15	1,20	1,25	1,30

2. **Đối với nhóm CBNV có Band lương 8 – 11 (hoặc tương đương):** Tổng số lượng cổ phiếu phân phối cho nhóm CBNV có Band lương từ 8 - 11 là 70.000.000 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV được xác định theo công thức sau:

$$\text{Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV} = \text{Hệ số phân phối} * \frac{\text{Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối của nhóm}}{\text{Tổng số hệ số phân phối của nhóm CBNV}}$$

Hệ số phân phối cổ phiếu cho từng CBNV được xác định dựa vào (1) Band lương; (2) Xếp loại thi đua cá nhân 2025 và (3) Mức độ trọng yếu theo chức danh.

$$\text{Hệ số phân phối} = (a_2) * (b_2) * (c_2)$$

- Hệ số theo Band lương (a₂):

Band lương	8	9	10	11
Hệ số (a ₂)	1,00	1,50	2,00	3,00

- Hệ số theo Xếp loại thi đua cá nhân 2025 (b₂):

Xếp loại thi đua năm 2025	Lao động Khá	Lao động tiên tiến	Chiến sĩ thi đua	Chiến sĩ thi đua ≥ 03 năm liền	Chiến sĩ thi đua ≥ 05 năm liền
Hệ số (b ₂)	1,00	1,05	1,10	1,20	1,25

- Hệ số Mức độ trọng yếu theo chức danh (c₂):

Chức danh	Hệ số Mức độ trọng yếu theo chức danh (c ₂)
Phó Tổng giám đốc	15
Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị Chánh Văn phòng Tổng giám đốc	10
Các chức danh còn lại	1

- Nguyên tắc làm tròn:** Số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV được xác định theo công thức như tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Điều 8. Quyền lợi khi tham gia Chương trình ESOP

CBNV tham gia Chương trình ESOP sẽ được các quyền lợi sau:

- Được mua số lượng cổ phiếu theo các tiêu chí lựa chọn theo Quy chế này;
- Được toàn quyền quyết định mua hoặc từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số lượng cổ phiếu được phân phối theo Chương trình ESOP;
- Được hưởng đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông theo quy định của pháp luật, ngoại trừ việc hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

Điều 9. Phân phối cổ phiếu

- Ban điều hành ESOP tiến hành đánh giá CBNV thông qua các nội dung tại Điều 6 Quy chế này để lựa chọn các CBNV đủ tiêu chuẩn tham gia Chương trình ESOP.
- Ban điều hành ESOP lập danh sách xét chọn và số lượng cổ phiếu mà thành viên ESOP có thể được mua theo quy định tại Điều 7 Quy chế này dựa trên đối tượng, tiêu chuẩn và nguyên tắc xác định số cổ phiếu cho từng CBNV đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và trình HĐQT thông qua.

3. Nam A Bank sẽ phân phối cổ phiếu cho thành viên ESOP trong thời hạn quy định sau khi được sự chấp thuận bằng văn bản của UBCKNN về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Nam A Bank.

Điều 10. Hạn chế chuyển nhượng

1. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP: CBNV đủ điều kiện tham gia Chương trình ESOP không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình.
2. Chuyển nhượng cổ phiếu ESOP: Cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP bị hạn chế chuyển nhượng 100% số cổ phiếu trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và 50% số cổ phiếu trong 01 (một) năm tiếp theo.

Điều 11. Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết và số cổ phiếu lẻ

1. Trường hợp người lao động từ chối mua hoặc mua không hết số cổ phiếu được quyền mua hoặc trong thời gian từ lúc HĐQT thông qua danh sách người lao động được tham gia Chương trình ESOP năm 2026 đến thời điểm UBCKNN công bố về việc nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành, người lao động không còn đủ tiêu chuẩn được tham gia Chương trình ESOP năm 2026, HĐQT được toàn quyền phân phối số cổ phiếu này và số cổ phiếu lẻ (là số cổ phiếu thừa do việc làm tròn xuống khi áp dụng công thức phân phối cổ phiếu) cho các đối tượng khác là người lao động đáp ứng các tiêu chuẩn xét chọn người lao động được quyền mua cổ phiếu ESOP.
2. Giá chào bán và điều kiện hạn chế chuyển nhượng của số cổ phiếu này tương tự như đối với cổ phiếu chào bán cho người lao động theo Chương trình ESOP năm 2026.
3. Trường hợp HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu không phát hành hết sẽ được hủy bỏ và kết thúc đợt phát hành.

Điều 12. Mua lại cổ phiếu đã phát hành theo Chương trình ESOP

1. **Các trường hợp bị mua lại cổ phiếu:**
 - a. Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, CBNV sẽ bị chấm dứt tư cách thành viên ESOP và bị mua lại (thành viên ESOP buộc phải bán lại) toàn bộ số cổ phiếu nếu thuộc 01 (một) trong các trường hợp sau đây:
 - Vi phạm pháp luật hoặc nội quy lao động, quy định của Nam A Bank và Nam A Bank đã công bố quyết định thi hành kỷ luật lao động;
 - Chấm dứt hợp đồng lao động với Nam A Bank vì bất kỳ lý do gì (bao gồm cả việc Hợp đồng lao động hết hạn và không được Nam A Bank gia hạn/tái ký), ngoại trừ các trường hợp sau:
 - + Được điều động, chuyển công tác theo quyết định của Nam A Bank;
 - + Nghỉ hưu theo đúng quy định của pháp luật;
 - + Tai nạn, bệnh tật, mất sức lao động không thể tiếp tục làm việc tại Nam A Bank;

- + Thành viên ESOP qua đời (toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh sẽ được thừa kế theo quy định của pháp luật).
- b. Tùy từng trường hợp cụ thể được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Ban điều hành ESOP trình HĐQT quyết định việc chấm dứt/không chấm dứt tư cách thành viên ESOP và mua lại/không mua lại một phần/toàn bộ số cổ phiếu của thành viên ESOP.
- 2. **Giá mua lại cổ phiếu:** Bằng giá phát hành.
- 3. **Xử lý cổ phiếu mua lại:**

Nam A Bank hoặc Công đoàn mua lại cổ phiếu theo quy định tại khoản 1 Điều này và xử lý như sau:

 - Trường hợp Nam A Bank mua lại: Thực hiện các thủ tục theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Luật Chứng khoán 2019. Cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng được Nam A Bank mua lại không bị hạn chế chuyển nhượng; Nam A Bank được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại phù hợp với quy định pháp luật.
 - Trường hợp Công đoàn mua lại: Nam A Bank thực hiện các thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phiếu của thành viên ESOP cho Công đoàn theo quy định. Công đoàn được quyền phân phối lại cho người lao động khác là thành viên ESOP với điều kiện tiếp tục duy trì các hạn chế đang áp dụng đối với cổ phiếu đó.
 - Việc bán ra số cổ phiếu đã mua lại được Nam A Bank sẽ thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về chứng khoán, đảm bảo việc bán ra phù hợp với quy định pháp luật tại từng thời điểm.

Điều 13. Nghĩa vụ của CBNV khi tham gia Chương trình ESOP

CBNV tham gia chương trình phải đảm bảo tuân thủ các quy định về nghĩa vụ của cổ đông phổ thông và tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Điều 62, Điều 63 Luật Các TCTD 2024 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nghĩa vụ sau:

- 1. **Nghĩa vụ tuân thủ quy định về nguồn vốn mua cổ phiếu:**
 - Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần theo Chương trình ESOP tại Nam A Bank.
 - Không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần theo Chương trình ESOP tại Nam A Bank.
 - Không được góp vốn, mua cổ phần của Nam A Bank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật.
- 2. **Nghĩa vụ tuân thủ quy định liên quan đến giới hạn sở hữu cổ phần:**
 - Chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của Luật Các TCTD 2024 về giới hạn sở hữu cổ

phần của cổ đông, cổ đông và người có liên quan.

- Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật về cổ đông lớn, cổ đông lớn và người có liên quan.

3. Nghĩa vụ khác có liên quan:

- Thanh toán đủ số tiền tương ứng với số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do Nam A Bank quy định.
- Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi Nam A Bank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Nam A Bank, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 của Luật Các TCTD 2024.
- Tuân thủ Điều lệ và các quy định nội bộ của Nam A Bank.
- Chấp hành nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Nam A Bank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Bảo mật thông tin được Nam A Bank cung cấp theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Nam A Bank; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; không được phát tán, sao, gửi thông tin được Nam A Bank cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật (nếu thuộc đối tượng công bố thông tin) và hoàn toàn chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin này.
- Thực hiện đầy đủ các khoản thuế, phí thuộc trách nhiệm của người mua/cổ đông theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Tự chịu trách nhiệm tìm hiểu thông tin và được toàn quyền quyết định.

Điều 14. Thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu

CBNV thực hiện thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu theo Thông báo của HĐQT sau khi Nam A Bank nhận được văn bản của UBCKNN về việc tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Nam A Bank.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua.
2. Trong Quy chế này, bất kỳ dẫn chiếu nào đến bất cứ hoặc trình bày từ cơ sở quy định hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc các văn bản pháp luật

thay thế chúng. Khi có nội dung nào trong Quy chế này trái hoặc không còn phù hợp với các quy định của pháp luật thì mặc nhiên nội dung đó sẽ không còn hiệu lực, nhưng không ảnh hưởng đến các quy định khác của Quy chế này.

3. Đối với những nội dung trong Quy chế này không còn phù hợp với các quy định của pháp luật được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới sau ngày ban hành Quy chế này thì sẽ áp dụng trực tiếp các quy định pháp luật đó trước khi điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế này.
4. Những nội dung khác chưa được đề cập trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật và các quy định khác của Nam A Bank.

MỤC LỤC

Chương I	15
QUY ĐỊNH CHUNG.....	15
Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng	15
Điều 2. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt.....	15
Điều 3. Mục đích của Chương trình ESOP	16
Điều 4. Ban điều hành ESOP	16
Chương II	16
NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ESOP	16
Điều 5. Thông tin về cổ phiếu ESOP	16
Điều 6. Đối tượng và tiêu chuẩn xét chọn tham gia Chương trình ESOP	17
Điều 7. Nguyên tắc xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng CBNV	18
Điều 8. Quyền lợi khi tham gia Chương trình ESOP	19
Điều 9. Phân phối cổ phiếu	19
Điều 10. Hạn chế chuyển nhượng	20
Điều 11. Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết và số cổ phiếu lẻ	20
Điều 12. Mua lại cổ phiếu đã phát hành theo Chương trình ESOP	20
Điều 13. Nghĩa vụ của CBNV khi tham gia Chương trình ESOP	21
Điều 14. Thủ tục đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu.....	22
Chương III	22
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	22
Điều 15. Điều khoản thi hành.....	22

PHẦN VĂN BẢN LIÊN QUAN

Văn bản bên ngoài/văn bản pháp luật áp dụng:

STT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Nơi ban hành
1	Bộ luật dân sự 2015	91/2015/QH13	24/11/2015	Quốc hội
2	Luật Các tổ chức tín dụng 2024	32/2024/QH15	18/01/2024	Quốc hội
3	Luật Doanh nghiệp 2020	59/2020/QH14	17/06/2020	Quốc hội
4	Luật Chứng khoán 2019	54/2019/QH14	26/11/2019	Quốc hội
5	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung	155/2020/NĐ-CP	31/12/2020	Chính phủ
6	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	245/2025/NĐ-CP	11/09/2025	Chính phủ
7	Thông tư hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung	118/2020/TT-BTC	31/12/2020	Bộ Tài chính
8	Thông tư quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung	119/2020/TT-BTC	31/12/2020	Bộ Tài chính

Văn bản nội bộ liên quan:

STT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Loại liên kết
1	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Nam Á	-	20/03/2026	Căn cứ
2	Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á đã được sửa đổi, bổ sung và được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/03/2026	-	20/03/2026	Căn cứ